

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-10-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng
Bà Hà Thị Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2018/TLST-HNGĐ ngày 14-8-2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 36/2018/TB-XX ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1987

Trú tại: Tổ 48b, phường N, thành phố Y, tỉnh Y. Có mặt

- Bị đơn: Anh Phan Thanh T - Sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 48b, phường N, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-8-2018; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Thanh T kết hôn ngày 29-11-2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Y trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

khoảng tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp nên hay xảy ra cãi nhau. Chị và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Từ tháng 9 năm 2017 đến nay chị và anh T đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh T đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị H và anh T có một con chung là: Phan Đức A, sinh ngày 21-9-2011. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn là anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Thanh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Y - là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn của anh, chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Phan Đức A, sinh ngày 21-9-2011. Xét nguyện vọng của chị H khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Đức A. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu A đang ở với chị H, quá trình giải quyết vụ án cháu A có đơn nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung, cần giao cháu Phan Đức A cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, do chị H không có yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Thanh T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Đức A, sinh ngày 21-9-2011 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000692 ngày 14-8-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND phường N, Tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương